TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04/8/2022
V/v: Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán -Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Oanh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Sỹ Minh
2. Ông Lương Ngọc Biên

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 04/8/2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 86/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/4/2022 về việc tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hà Thị Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn An T, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (xin vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Chu Văn C, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn A, xã Y, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, nguyên đơn chị Hà Thị Q trình bày:*

Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y năm 2015, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc, anh chị đã có hai con chung là Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018 và Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, năm 2015 anh chị đã giải quyết ly hôn. Sau đó vợ chồng lại quay lại đoàn tụ với nhau nhưng vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, năm 2021 anh chị lại tiếp tục giải quyết ly hôn tại Toà án.

Khi giải quyết ly hôn thì chị và anh C thoả thuận để anh C được nuôi cả hai con chung là Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018 và Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Cường.

Nay anh C có đơn đề nghị Toà án giải quyết buộc chị phải cấp dưỡng nuôi hai con chung cho anh C là 1.500.000 đồng/ tháng/ 1 con cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi. Chị có ý kiến như sau: Chị đề nghị Toà án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, chị đề nghị được nuôi cháu Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011 và chị đồng ý để anh Cường được nuôi cháu Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018. Do mỗi người nuôi một con chung nên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Ngoài ra, chị Q không còn yêu cầu nào khác.

** Bị đơn là anh Chu Văn C trình bày:*

Anh và cô Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y năm 2010, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc, anh chị đã có hai con chung là Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018 và Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011.

Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, năm 2015 anh chị đã giải quyết ly hôn. Sau đó, năm 2016 vợ chồng lại quay lại đoàn tụ với nhau nhưng vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, năm 2020 anh chị lại tiếp tục giải quyết ly hôn tại Toà án.

Khi giải quyết ly hôn thì anh và cô Q thoả thuận để anh được nuôi con chung là Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018 và cô Q được nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Sau đó anh chị lại thoả thuận thay đổi người trực tiếp nuôi con là anh trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh tự nguyện không yêu cầu cô Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh.

Nay cô Q đề nghị thay đổi người trực tiếp nuôi con chung đối với cháu Chu Thị Minh H thì anh không đồng ý.

Ngoài ra, anh C không còn yêu cầu nào khác.

Ngày 23/6/2022, chị Hà Thị Q có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011.

Ngày 23/6/2022, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ngày 13/7/2022, anh Chu Văn C xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình, chị Hà Thị Q giữ nguyên yêu cầu phản tố.

Ngày 13/7/2022, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải nhưng chị Q vắng mặt nên các đương sự không thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Ngày 18/7/2022, Toà án nhân dân huyện Yên Dũng ra quyết định đình chỉ đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của anh C.

Tại phiên tòa hôm nay, anh Chu Văn C giữ nguyên ý kiến như đã trình bày ở trên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, nên đề nghị HĐXX xét xử vụ án theo thủ tục chung.

+ Về việc giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Q về việc đề nghị được nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Giao cho chị Hà Thị Q được nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011.

Về cấp dưỡng nuôi: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài ra, còn đề nghị xử lý về phần án phí của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Ngày 06/4/2022, anh Chu Văn C có đơn khởi kiện đề nghị Tòa giải giải quyết buộc chị Hà Thị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C. Ngày 23/6/2022, chị Hà Thị Q có đơn yêu cầu phản tố yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và đề nghị được trực tiếp nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Ngày 13/7/2022, anh Chu Văn C xin rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện của mình, chị Hà Thị Q giữ nguyên yêu cầu phản tố. Vì vậy, căn cứ Điều 217 cần xác định chị Hà Thị Q là nguyên đơn trong vụ án tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau ly hôn.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Chu Văn C có địa chỉ cư trú tại huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nên căn cứ vào khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Hà Thị Q có đơn đề nghị được thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn đối với cháu Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011 nên căn cứ vào khoản 3 Điều 28 xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn".

[4] Về nội dung vụ án:

Chị và anh C kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y năm 2015, sau khi kết hôn anh chị về chung sống với nhau ngay. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận và hạnh phúc, anh chị đã có hai con chung là Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018 và Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Quá trình chung sống vợ chồng đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn, năm 2015 anh chị đã giải quyết ly hôn. Sau đó vợ chồng lại quay lại đoàn tụ với nhau nhưng vợ chồng tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, năm 2021 anh chị lại tiếp tục giải quyết ly hôn tại Toà án.

Khi giải quyết ly hôn thì chị và anh C thoả thuận để anh C được nuôi cả hai con chung là Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018 và Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Anh C tự nguyện không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh C.

Nay chị Q làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị đề nghị được nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Vì theo như anh C trình bày thì từ năm 2021 đến nay do ảnh hưởng của dịch bệnh Côvit-19 nên việc làm ăn kinh tế của anh Cư gặp nhiều khó khăn, anh C không đủ khả năng nuôi dưỡng hai cháu. Công việc chính của chị Q hiện nay là vận tải Nam-Bắc, thu nhập hàng tháng trung bình khoảng 300.000.000 đồng. Do là công việc tự do nên chị không cung cấp được bảng lương cho Toà án. Vì vậy, chị đề nghị Toà án giao con cho chị nuôi để đỡ phần vất vả cho anh C.

Anh C không đồng ý với yêu cầu của chị Q, anh đề nghị được tiếp nuôi cả hai con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011 và Chu Văn A, sinh ngày 02/9/2018. Công việc chính của anh hiện nay là làm cơ khí, thu nhập bình quân hàng tháng khoảng 10.000.000 đồng. Hiện nay cuộc sống của hai con đang ổn định nên anh không đồng ý thay đổi người nuôi con.

Tòa án đã tiến hành xác minh tại địa phương, ông Đinh Thế H- Trưởng thôn A, xã Y cho biết: Hiện nay Hộ khẩu thường trú của anh C và chị Q vẫn ở thôn A, xã Y, các con của anh C, chị Q vẫn ở cùng nhà với anh C, các cháu phát triển bình thường.

Cháu Chu Thị Minh H trình bày: Cháu có biết việc bố mẹ cháu đã xin ly hôn, khi ly hôn cháu có nguyện vọng được ở với bố vì bố cháu bảo cháu là cứ nói muốn

ở với bố thì cháu sẽ được ở với mẹ. Nhưng sau đó Toà án đã giao hai chị em cháu cho bố cháu nuôi. Nhưng nay cháu có nguyện vọng được ở với mẹ cháu vì mẹ cháu quan tâm và chăm sóc cháu tốt hơn. Vì vậy cháu đề nghị Toà án cho cháu được ở với mẹ cháu.

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Đề nghị của chị Q là phù hợp đạo đức, phù hợp pháp luật. Công việc của anh C hiện nay không ổn định, thu nhập không đủ để nuôi hai con chung. Chị Q hiện nay có công việc và thu nhập ổn định hàng tháng và có điều kiện chăm sóc con chu đáo. Nguyện vọng của con chung là được ở cùng mẹ.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quy về việc đề nghị được nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011. Cần giao cho chị Hà Thị Q được trực tiếp nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011 là phù hợp với khoản 2 Điều 81 luật hôn nhân và gia đình. Anh C được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này là phù hợp với các điều 58, 82 luật hôn nhân gia đình.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Hà Thị Q phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 58, 69, 71, 72, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, 35, 39, 144, khoản 4 Điều 147, Điều 150, Điều 227, Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị Q về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con chung sau khi ly hôn. Giao cho chị Hà Thị Q được trực tiếp nuôi con chung là Chu Thị Minh H, sinh ngày 18/3/2011.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh C có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Tuy nhiên, người không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi dưỡng.

Vì lợi ích của con chung, Tòa án có thể thụ lý giải quyết vụ án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc vụ án yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nếu sau này các đương sự có đơn yêu cầu và theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí: Chị Hà Thị Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0009580 ngày 23/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng. Xác nhận chị Q đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- UBND xã Y, huyện Yên Dũng;
- Lưu HS, Vp.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Ngọc Oanh